

Số: **156/2018/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa:

Anh **Đặng Văn Th**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H. Y, tỉnh Tuyên Quang.

Chị **Hoàng Thị Tr**, sinh năm 1989;

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã H, huyện H. Y, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã N, huyện H. Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Đặng Văn Th** và chị **Hoàng Thị Tr**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu **Đặng Thị Quỳnh A**, sinh ngày 27/01/2010 cho chị **Hoàng Thị Tr** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh **Đặng Văn Th** phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **Tr** là 1.000.000đồng (một triệu đồng)/ tháng đến khi cháu **Đặng Thị Quỳnh A** trưởng thành (*đủ 18 tuổi*) kể từ tháng 9/2018 trở đi; phương thức cấp dưỡng mỗi năm nộp một lần tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên. Anh **Đặng Văn Th** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị **Hoàng Thị Tr** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Th** chậm nộp thì phải chịu thêm ¹

khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Các đương sự cùng xác định không có, nên không xem xét.

- *Về án phí*: Anh Đặng Văn Th phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004054 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên.

Chị Hoàng Thị Tr không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận việc thi hành án. Người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Thái Hòa (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Văn Tuyển